

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/ XLDKMT-CBTT
V/v: Công bố thông tin thường niên năm 2024

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ
PHẦN XÂY LẮP
DẦU KHÍ MIỀN
TRUNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên tổ chức:

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Mã chứng khoán:

PXM

Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Tòa Shome – số 186 đường 30 tháng 4, phường
Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại:

0236.3635.888

Fax:

0236.3635.777

Người được ủy quyền CBTT:

Bà Huỳnh Lê Lệ Diễm – Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tại đường dẫn [http:// www.pvcmt.vn](http://www.pvcmt.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCTH.

Đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2024.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Huỳnh Lê Lệ Diễm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 21/BC-XLDKMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300368987
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa Shome – số 186 đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại : 0236. 3635888
- Số fax : 0236.3635777
- Website : www.pvcmt.vn
- Mã cổ phiếu : PXM
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - 17/10/2005: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí ra Quyết định Thành lập Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất, Quảng Ngãi.
 - 13/4/2006: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí ra Quyết định Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi.
 - 26/10/2007: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
 - 21/12/2007: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ra Quyết định Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi và Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất, Quảng Ngãi.
 - 15/10/2009: Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung chuyển trụ sở chính ra Thành phố Đà Nẵng.

- 16/11/2009: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành công ty cổ phần.
- 22/11/2009: Đơn vị chính thức trở thành Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung
- 29/12/2009: Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung lần thứ I đã diễn ra thành công tốt đẹp, thông qua Điều lệ Tổ chức hoạt động, ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty giai đoạn hiện nay và trong những năm sắp tới.
- 21/6/2010: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung thực hiện niêm yết 15.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán PXM tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- 30/6/2014: Chuyển sang niêm yết 15.000.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM).
- 01/7/2014 đến nay: Giao dịch trên sàn UPCOM - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh

- Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu Khí.
- Xây dựng công trình thuỷ lợi.
- San lấp mặt bằng.
- Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí.
- Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng.
- Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp.
- Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại....

2.2 Địa bàn kinh doanh chính: Khu vực miền Trung

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị công ty

Mô hình hoạt động công ty được áp dụng theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) lãnh đạo và chịu trách nhiệm chung mọi mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật khác có liên quan; trực tiếp chỉ đạo và điều hành các kế hoạch lớn, các vấn đề lớn có tính chất chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công các thành viên HĐQT chỉ đạo, xử lý các công việc trong từng lĩnh vực. Các ủy viên HĐQT sử dụng quyền hạn của Chủ tịch HĐQT để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và ủy quyền.

Giám đốc lãnh đạo và chịu trách nhiệm chung mọi mặt hoạt động theo chức năng

nhiệm vụ của Giám đốc phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan; trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc có tính chất quan trọng, lớn trên tất cả các lĩnh vực công tác.

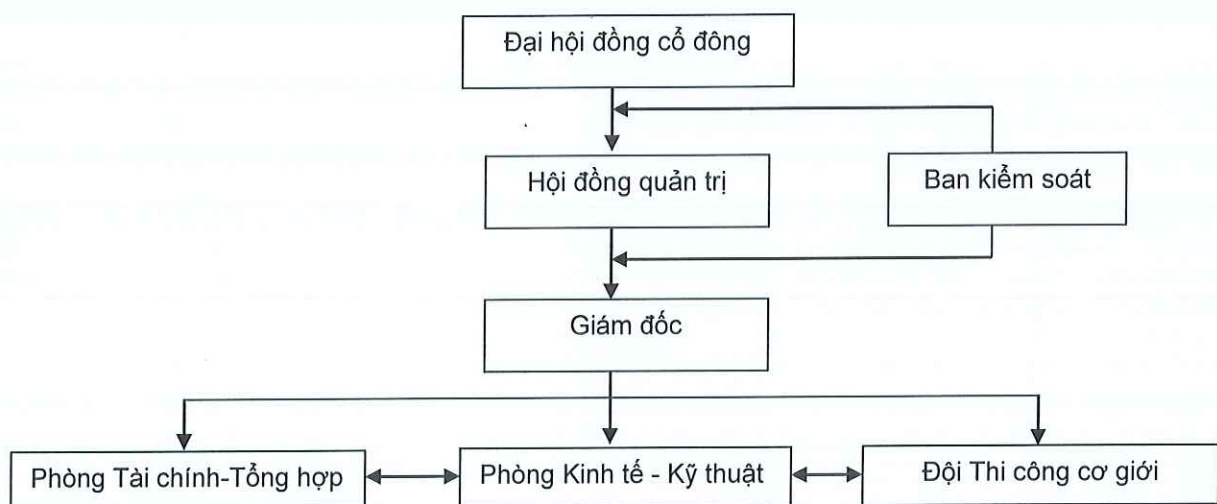
Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo công việc, chức trách nhiệm vụ và có mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty gồm:

- + Phòng Tài chính - Tổng hợp
- + Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- + Đội Thi công cơ giới.

- Sơ đồ bộ máy tổ chức:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu:

- + Thanh quyết toán các dự án công trình tồn đọng.
- + Khôi phục và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo công ăn việc làm ổn định cho Người lao động.
- + Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc đơn vị.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nhiệm vụ cụ thể là khai thác tối đa trong việc cho thuê xe máy thiết bị, văn phòng và xử lý các tồn tại các năm trước, từng bước tháo gỡ khó khăn và duy trì bộ máy nhân sự và khôi phục hoạt động sản xuất.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Triển khai thực hiện văn hóa doanh nghiệp, thỏa ước lao động tập thể, tích cực tham gia các phong trào do PETROCONS/PVN phát động và các phong trào thiện nguyện của địa phương.

5. Rủi ro

- Về tài chính: Công ty đối mặt với việc thiếu hụt nguồn vốn để phục vụ sản xuất. Việc thu hồi công nợ từ các dự án hoàn thành gặp khó khăn, vướng mắc, các khoản phải thu lớn đều thế chấp quyền đòi nợ cho ngân hàng, Công ty luôn đối mặt với việc phong tỏa tài khoản

của cơ quan thi hành án, cơ quan thuế ...

- Về nhân sự: Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng khó khăn nên khó đảm bảo về nhân sự điều hành theo quy định của pháp luật và nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về việc làm: Cạnh tranh trong lĩnh vực cho thuê xe máy thiết bị ngày càng khốc liệt, dẫn đến rủi ro lớn về không đảm bảo đủ việc làm cho Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024 ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện	Đvt: tỷ đồng % thực hiện	
					So với KH năm 2024	So với năm 2023
1	Giá trị SXKD	2,00	2,34	1,91	82%	95%
	- Xây lắp					
	- Ngoài xây lắp	1,49	1,84	0,70	38%	47%
	- Hoạt động tài chính					
	- Thu nhập khác	0,51	0,50	1,21	242%	237%
2	Doanh thu	1,85	2,17	1,77	82%	96%
	- Xây lắp					
	- Ngoài xây lắp	1,38	1,70	0,65	38%	47%
	- Hoạt động TC					
	- Thu nhập khác	0,47	0,47	1,12	238%	238%
3	Lợi nhuận trước thuế	(19,87)		(18,30)		
4	Lợi nhuận sau thuế	(19,87)		(18,30)		
5	Nộp ngân sách nhà nước	0,19	0,18	0,17	94%	89%
6	Thu nhập bình quân (Triệu đ/người/tháng)	6,9	6,5	6,7	103%	97%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2024 là 1,91 tỷ đồng đạt 82 % so với kế hoạch năm 2024 và đạt 95% so với cùng kỳ năm 2023.

- Doanh thu thực hiện năm 2024 là 1,77 tỷ đồng đạt 82 % kế hoạch% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 96% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế công ty lỗ 18,30 tỷ đồng. Nguyên nhân gây lỗ chủ yếu là chi phí lãi vay quá hạn 18,4 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Danh sách tại thời điểm 31/12/2024:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Lê Tuấn Nguyên	Giám đốc	0	0%	
2	Huỳnh Lê Lệ Diễm	Kế toán trưởng	0	0%	

1) Ông Lê Tuấn Nguyên – Ủy viên Hội đồng quản trị /Giám đốc

- Năm sinh: 1971; Quê quán: Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế QTDN Dầu khí.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 1/2001 đến 10/2004: Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Xí nghiệp xây lắp và VLXD Miền Trung thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
 - ✓ Từ tháng 11/2004 đến 7/2008: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường Thịnh.
 - ✓ Từ tháng 8/2008 đến 10/2009: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán, Công ty TNHH Xây lắp Dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 11/2009 đến 9/2014: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 10/2014 đến 4/2015: Kế toán trưởng Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 05/2015 đến 02/2016: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 03/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung.

2) Bà Huỳnh Lê Lệ Diễm – Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1985; Quê quán: Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 10/2006 – tháng 1/2007: Nhân viên phòng TCKT Ban quản lý Dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất, CN Công ty CP Xây lắp Dầu khí.
 - ✓ Từ tháng 1/2007 – tháng 8/2015: Kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 8/2015 – 5/2023: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.
 - ✓ Từ tháng 5/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của công ty là 9 người.
- Cơ cấu lao động của công ty theo trình độ chuyên môn:
 - + Đại học: 4 người.
 - + Cao đẳng, trung cấp, CNKT: 2 người.

+ Lao động phổ thông: 3 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VND

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	40.976.354.931	40.692.772.884	
Doanh thu thuần	1.383.481.513	652.577.063	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-19.867.256.969	-19.241.578.365	
Lợi nhuận khác	-7.987.772	933.210.111	
Lợi nhuận trước thuế	-19.875.244.741	-18.308.368.254	
Lợi nhuận sau thuế	-19.875.244.741	-18.308.368.254	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			Các chỉ tiêu về Vốn chủ sở hữu, lợi nhuận bị âm nên các hệ số không phản ánh được bản chất
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,08	0,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,05	0,10	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	12,40	12,93	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-1,09	-1,08	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,03	0,02	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-14,37	-28,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,04	-0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,48	0,45	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-14,36	-29,49	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Cổ đông lớn là tổ chức: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (chiếm 48.26% Vốn điều lệ).

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ	Giá trị cổ phần (vnd)
1	Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7.240.000	48,26%	72.400.000.000
2	Cổ đông khác	7.760.000	51,74%	77.600.000.000
	Tổng cộng	15.000.000	100%	150.000.000.000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Hoạt động sản xuất của công ty không phát thải khí nhà kính.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2024, Công ty đã sử dụng nước sản xuất do Công ty CP Vinaconex Dung Quất (tại Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) cung cấp là 103m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân: 9 người.
- Mức lương bình quân: 6,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trong giai đoạn Công ty còn nhiều khó khăn, tổ chức công đoàn đã phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền động viên người lao động, ổn định tư tưởng CBCNV-LĐ tiếp tục nỗ lực khắc phục khó khăn tiếp tục sản xuất. Công đoàn đã phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho NLĐ như tặng quà sinh nhật, tặng quà cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con của CBCNV công ty, tổ chức và tặng quà cho lao động nữ nhân ngày 8/3 ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, tham gia đóng các Quỹ do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty phát động. Vận động Người lao động ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, PVC-MT không có hoạt động thi công xây lắp. Sản lượng/doanh thu chủ yếu đến từ việc cho thuê máy móc thiết bị, kho bãi. Kết quả đạt được rất thấp do thiếu nguồn việc, công việc nhỏ lẻ, rải rác; công cụ dụng cụ xuống cấp không đạt yêu cầu cho thuê; hoạt động gián đoạn do thường xuyên hư hỏng dẫn đến hiệu quả không cao. Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên 2024 thông qua, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2024 là 1,91 tỷ đồng đạt 82 % so với kế hoạch năm 2024 và đạt 95% so với cùng kỳ năm 2023.

- Doanh thu thực hiện năm 2024 là 1,77 tỷ đồng đạt 82 % kế hoạch% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 96% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế công ty lỗ 18,30 tỷ đồng. Nguyên nhân gây lỗ chủ yếu là chi phí lãi vay quá hạn 18,4 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 40,976 tỷ đồng, cuối kỳ là 40,692 tỷ đồng giảm 0,284 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Nợ phải trả tại 31/12/2024 là 526,198 tỷ đồng. Trong đó:

- + Nợ ngắn hạn: 526,198 tỷ đồng.

- + Nợ dài hạn: 0 đồng.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong điều kiện tài chính công ty mất cân đối, thiếu hụt nguồn vốn phục vụ sản xuất Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao công tác quyết toán các công trình dở dang, tập trung thu hồi công nợ các tổ chức, cá nhân... từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Hệ thống các quy chế, quy định thường xuyên được rà soát, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Kế hoạch trong tương lai

- Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm để khai thác tối đa tất cả các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ.

- Tiếp tục công tác thanh lý các công cụ dụng cụ hư hỏng, không đáp ứng được điều kiện thi công hoặc hư hỏng hoàn toàn để thu hồi một phần vốn phục vụ sản xuất và chuyển đổi sang các loại thiết bị khác có tính hiệu quả hơn.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các dự án đã hoàn thành quyết toán, tập trung thu hồi công nợ các cá nhân, xem xét thực khởi kiện ra tòa theo quy định pháp luật khi cần thiết

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược:

1) Về các khoản nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2024:

✓ Kiểm toán viên đã sử dụng thủ tục gửi thư xác nhận đối với các khoản nợ phải thu (số tiền 83.847.076.345 đồng) nhưng đến thời điểm này chúng tôi vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên có liên quan.

✓ Do hạn chế từ phía Công ty, Kiểm toán viên không thể thực hiện thủ tục gửi thư xác nhận đối với các khoản nợ phải trả (số tiền 155.907.883.784 đồng) và nợ gốc, nợ lãi vay các ngân hàng (trừ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng) lần lượt là 44.826.790.915 đồng và 141.822.350.021 đồng (xem Thuyết minh số 22 và 20).

Hạn chế nêu trên, kiểm toán viên cũng không thể khắc phục được bằng các thủ tục kiểm toán thay thế; Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản nợ phải thu và phải trả nêu trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác có liên quan trên báo cáo tài chính.

Giải trình: Các khoản nợ phải thu, phải trả đều là các khoản nợ quá hạn từ những năm 2012, 2013, có một số khách hàng không hoặc chậm phản hồi thư xác nhận của kiểm toán viên.

2) Như trình bày tại Thuyết minh số 9, khoản phải thu theo tiến độ hợp đồng (của Công trình Nhà máy đóng tàu Vinashin với Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất) là 19.741.954.541 đồng đã tồn tại nhiều năm (từ năm 2013 trở về trước). Với tài liệu kế toán hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số dư khoản mục này cũng như sự ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính.

Giải trình: Do còn vướng mắc liên quan đến khối lượng phát sinh, nên hồ sơ quyết toán chưa được Chủ đầu tư phê duyệt.

3) Như đã trình bày tại điểm (*) Thuyết minh số 20 “Chi phí phải trả”, trong tổng chi phí trích trước khác có 458.957.307 đồng là các chi phí trích trước không rõ nội dung và đối

tượng, chi phí trích trước của một số công trình có số dư âm 1.707.041.034 đồng và phần còn lại với số tiền: 35.112.994.343 đồng là chi phí trích trước của các công trình đã tồn tại nhiều năm. Ngoài ra, Công ty hiện phản ánh “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” là 41.935.108.842 đồng (đã trích lập dự phòng 28.400.801.099 đồng), đây là các công trình đã tồn tại nhiều năm (xem mục (*)) của Thuyết minh 13). Với các tài liệu kế toán hiện có, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý đối với số dư của các khoản mục này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giải trình: Các khoản “Chi phí phải trả” và “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” là các khoản chi phí đã được ghi nhận của các công trình tồn tại từ những năm 2009-2013, các hồ sơ, chứng từ không được bàn giao đầy đủ giữa các cán bộ phụ trách kế toán qua các thời kỳ. Các công trình có liên quan đến chi phí trên cho đến nay vẫn chưa được quyết toán.

4) Như trình bày tại Thuyết minh số 4 “Giả định hoạt động liên tục”, Báo cáo tài chính đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty âm 638.732.495.146 đồng và vốn chủ sở hữu âm 485.505.781.181 đồng, nợ ngắn hạn của Công ty cũng vượt quá tài sản lưu động là 486.438.993.959 đồng, hầu hết các khoản nợ phải thu và phải trả đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã lỗ liên tục 13 năm và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh âm liên tục nhiều năm. Cho đến thời điểm hiện nay, chúng tôi không thu thập được bằng chứng nào cho thấy Công ty có thể tiếp cận được với các nguồn lực tài chính hoặc có kế hoạch hành động trong tương lai để chứng minh giả định hoạt động liên tục mà Giám đốc đang áp dụng để lập Báo cáo tài chính đính kèm là có cơ sở. Nếu Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo quy định cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục, nhiều khoản mục trong Báo cáo tài chính sẽ bị ảnh hưởng trọng yếu.

Giải trình: Hiện nay, Công ty không năng lực về tài chính, nhân lực để thực hiện lĩnh vực kinh doanh chính là xây lắp công trình. Hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay chủ yếu là cho thuê xe máy, thiết bị. Xe máy, thiết bị qua mỗi năm dần xuống cấp, hư hỏng, không còn khả năng khai thác dẫn đến nguồn thu suy giảm, thu không đủ bù chi, thâm hụt tài chính ngày càng nghiêm trọng. Công ty hoạt động gần như cầm chừng, cố gắng duy trì bộ máy nhân sự để xử lý các tồn đọng và chờ thực hiện chủ trương tái cơ cấu theo hướng phá sản/giải thể/sáp nhập của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam. Cho nên, Ban Giám đốc Công ty vẫn quyết định lập Báo cáo tài chính năm 2024 trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có.
- b) Đánh giá liên quan đến người lao động: Đảm bảo 100% người lao động được ký HĐLĐ, và đóng BHXH, BHYT, BHTN và bệnh nghề nghiệp.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương: Công ty luôn làm đúng trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2024, Ban điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất và thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định.

- *Công tác thi công xây lắp*: Không thể triển khai do tình trạng công ty âm vốn nên không thể trực tiếp đấu thầu được hợp đồng; thiếu tài chính và nguồn việc phù hợp với quy mô hiện nay của công ty.

- *Công tác quyết toán nội bộ*: Đối với công tác quyết toán nội bộ và công tác thu hồi tạm ứng cá nhân việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt được rất hạn chế do phần lớn các cá nhân không hợp tác với Công ty.

- *Công tác quyết toán các công trình*: Các công trình chưa quyết toán đều là những dự án có nhiều vướng mắc kéo dài không thể thực hiện được do các Chủ đầu tư cũng lâm vào tình trạng khó khăn, thua lỗ kéo dài hoặc vẫn chưa đủ điều kiện để các bên triển khai công tác quyết toán.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành tìm kiếm hợp đồng mới để duy trì hoạt động sản xuất của Công ty trong điều kiện khó khăn về tài chính, thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt để triển khai sản xuất, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo được dòng tiền để trang trải chi phí lý trực tiếp và gián tiếp của công ty trong năm 2024. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế trong hoạt động sản xuất như:

- Đối với hoạt động khai thác xe máy thiết bị: Đã khai thác tối đa việc cho thuê xe máy thiết bị nhưng kết quả là chưa cao.

- Đối với hoạt động thi công xây lắp: Không thể triển khai do tình trạng công ty bị âm vốn. Không có năng lực tài chính, nên không thể trực tiếp đấu thầu và thực hiện hợp đồng xây lắp.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Trong năm Giám đốc đã thực hiện các báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất của công ty theo quy định hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá tình hình thực tế của công ty trong năm 2024 trong bối cảnh thị trường cho thuê xe máy thiết bị cạnh tranh khốc liệt. Do đó, HĐQT công ty đề ra các phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch trong tương lai như sau:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT... nhằm đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông.

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo sát sao Ban điều hành Công ty thực hiện theo kế hoạch SXKD của Công ty.

- Thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành quyết toán nhằm chi trả một phần nợ cho các tổ chức tài chính, ngân hàng ...

- Đối với các vật tư, CCDC, máy móc thiết bị hư hỏng không thể sử dụng: Tiến hành thanh lý ngay và trong thời gian nhanh nhất tránh xuống cấp, mất giá.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên có tên sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch	6/2020	0	0 %	
2	Lê Tuấn Nguyên	Thành viên	6/2020	0	0%	
3	Nguyễn Đức Anh	Thành viên	5/2023	0	0 %	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và luật doanh nghiệp ban hành đảm bảo thực hiện các nội dung sau:

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ... triển khai thực hiện bởi Giám đốc đều do HĐQT chỉ đạo và kiểm tra, giám sát theo đúng phân cấp thẩm quyền của HĐQT và đảm bảo thông tin xuyên suốt;

- HĐQT giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị Quyết/Quyết định theo quy định;

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và lấy phiếu ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền về kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhân sự, cơ cấu tổ chức của Công ty, tham dự họp giao ban và các cuộc họp do Giám đốc tổ chức để có những chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động của Công ty;

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng với Ban kiểm soát kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có ý kiến chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của đơn vị;

Hội đồng Quản trị duy trì vai trò là người quản trị và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành, có ý kiến chỉ đạo đối với từng vấn đề nhằm đảm bảo đúng định hướng và phạm vi trách nhiệm quyền hạn của Hội đồng Quản trị. Trong thời gian vừa qua, HĐQT chủ yếu tập trung vào công tác quản trị, giám sát việc xử lý các vướng mắc tồn đọng của các năm cũ, tập trung chỉ đạo và giám sát công tác thu hồi công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình. Tập trung công tác cho thuê xe máy thiết bị để tạo nguồn thu duy trì các hoạt động của công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp HĐQT và ban hành 01 Nghị quyết, 07 Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Stt	Số	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	05/NQ-XLDKMT-HĐQT	27/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
II	Quyết định		
1	01/QĐ-XLDKMT-HĐQT	07/02/2024	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	02/QĐ-XLDKMT-	18/3/2024	Thay đổi, bổ sung nhân sự Hội đồng thanh lý

	HĐQT		tài sản công ty
3	03/QĐ-XLDKMT-HĐQT	17/4/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
4	04/QĐ-XLDKMT-HĐQT	03/5/2024	Chấp thuận thanh lý tài sản gồm 03 xe tải và 01 xe xúc lật
5	05/QĐ-XLDKMT-HĐQT	28/5/2024	Chấp thuận thanh lý tài sản gồm 05 xe tải ben CAMC
6	06/QĐ-XLDKMT-HĐQT	11/9/2024	Ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
7	07/QĐ-XLDKMT-HĐQT	22/12/2024	Thành lập Hội đồng chỉ đạo và xử lý kiểm kê Công ty PVCMT tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Ban điều hành đều được đào tạo và có kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công khi được bầu/bổ nhiệm vào HĐQT, BKS...

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung kỳ 2020-2025 gồm các thành viên sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Đại	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Văn Tĩnh	Thành viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, cũng như công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, phối hợp trong việc kiểm tra giám sát, báo cáo tình hình hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp thông tin và tài liệu đầy đủ liên quan đến hoạt động của công ty để Ban kiểm soát kịp thời kiểm tra giám sát và báo cáo. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giao ban của Công ty.

Ban kiểm soát đã thẩm định, soát xét và cho ý kiến công tác lập và trình bày báo cáo tài chính đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước. Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại, đề nghị từ cổ đông hay nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Giám đốc.

Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý tiến hành việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty. Thù lao và kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm. Đồng thời, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT khi được mời tham dự.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao

- Tổng tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị: 66.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương Giám đốc: 158.535.152 đồng
- Tổng tiền lương/ thù lao của Ban kiểm soát: 18.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Xét trên khía cạnh trọng yếu, do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Lê Tuấn Nguyên